

**BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NIÊN KHÓA 2024-2028**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1030/QĐ-ĐHLH
ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)

NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Ngôn ngữ Anh
- Tiếng Anh: English Language

2. Trình độ đào tạo:

- Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Đảm nhận hầu hết các vị trí trong nhiều lĩnh vực khác nhau đòi hỏi phải sử dụng tiếng Anh thường xuyên để hoàn thành công việc;
PEO2	Thích ứng với các lĩnh vực chuyên môn khác thông qua kiến thức và kỹ năng đã được trang bị;
PEO3	Phát triển khả năng tư duy có hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế, khám phá tri thức mới, học tập và nghiên cứu suốt đời.

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
PLO1	Áp dụng kiến thức ngôn ngữ Anh và kiến thức giáo dục đại cương trong nhiều bối cảnh thực tế;
PI1.1	áp dụng kiến thức ngôn ngữ Anh trong nhiều bối cảnh thực tế;
PI1.2	áp dụng kiến thức về văn hóa và xã hội trong nhiều bối cảnh thực tế;

PI1.3	áp dụng kiến thức về kinh tế, chính trị và pháp luật trong nhiều bối cảnh thực tế.
Kỹ năng	
PLO2	Thực hiện giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh thông qua lời nói, văn bản và đa phương tiện trong bối cảnh đa văn hóa toàn cầu;
PI2.1	thực hiện giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh thông qua lời nói trong bối cảnh đa văn hóa toàn cầu;
PI2.2	thực hiện giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh thông qua văn bản trong bối cảnh đa văn hóa toàn cầu;
PI2.3	thực hiện giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh thông qua đa phương tiện trong bối cảnh đa văn hóa toàn cầu;
PLO3	Phát Triển Kỹ Năng Sử Dụng Tiếng Anh Thành Thạo;
PI3.1	phát triển kỹ năng nghe tiếng Anh thành thạo;
PI3.2	phát triển kỹ năng nói tiếng Anh thành thạo;
PI3.3	phát triển kỹ năng đọc tiếng Anh thành thạo;
PI3.4	phát triển kỹ năng viết tiếng Anh thành thạo.
PLO4	Hoàn thành các nhiệm vụ biên, phiên dịch và các nhiệm vụ khác liên quan đến kinh doanh thông qua việc sử dụng tiếng Anh thương mại;
PI4.1	hoàn thành các nhiệm vụ biên, phiên dịch;
PI4.2	hoàn thành các nhiệm vụ khác liên quan đến kinh doanh thông qua việc sử dụng tiếng Anh thương mại.
PLO5	Phát triển khả năng thích ứng với công nghệ số, làm việc sáng tạo theo nhóm và cá nhân, học tập và nghiên cứu suốt đời;
PI5.1	phát triển khả năng thích ứng với công nghệ số;
PI5.2	phát triển khả năng làm việc sáng tạo theo nhóm và cá nhân;
PI5.3	phát triển khả năng học tập và nghiên cứu suốt đời.
Thái độ	
PLO6	thể hiện thái độ tích cực trong học tập, đạo đức nghề nghiệp khi làm việc và ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng.
PI6.1	thể hiện thái độ tích cực trong học tập;
PI6.2	thể hiện đạo đức nghề nghiệp khi làm việc;
PI6.3	thể hiện ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

- Tiếp viên hàng không
- Thư ký, trợ lý giám đốc
- Biên, phiên dịch viên
- Hướng dẫn viên du lịch
- Nhân viên lễ tân
- Nhân viên văn phòng
- Nhân viên kinh doanh
- Nhân viên xuất nhập khẩu
- Nhân viên chăm sóc khách hàng
- Giáo viên tiếng Anh ở bậc phổ thông, ở các trường nghề, trung tâm ngoại ngữ,...

sau khi bổ túc thêm chứng chỉ về phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh;
- Thạc sĩ giảng dạy tiếng Anh (TESOL);
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh;
- Thạc sĩ Quản lý giáo dục...

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo : 4 (bốn) năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
- Tiếng Anh: Tourism and Travel Management

2. Trình độ đào tạo: cao đẳng/ đại học/ sau đại học

Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Quản lý hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực du lịch và lữ hành
PEO2	Tham gia làm việc chuyên nghiệp trong lĩnh vực du lịch, lữ hành trong nước và quốc tế
PEO3	Trở thành phiên bản tốt nhất của chính bản thân sinh viên

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
PLO1	Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội để giải quyết các tình huống trong những hoạt động du lịch.
PLO2	Tổ chức quản lý và kinh doanh các sản phẩm du lịch - lữ hành theo xu hướng phát triển của thời đại.
PLO3	Phân tích thông tin thị trường du lịch và lữ hành để xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả.
Kỹ năng	
PLO4	Thiết lập kế hoạch kinh doanh cho các doanh nghiệp du lịch và lữ hành, cùng với hoạt động tự khởi nghiệp.
PLO5	Trình diễn ý tưởng hiệu quả thông qua ngôn ngữ, văn bản và đa phương tiện.
PLO6	Phối hợp hiệu quả trong hoạt động nhóm và thích ứng với môi trường thực tế thay đổi.
Thái độ	

PLO7	Hành xử có trách nhiệm trong nghề nghiệp và tuân theo các quy chuẩn của đạo đức kinh doanh.
PLO8	Hình thành thói quen tự học và nghiên cứu suốt đời.

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

Người tốt nghiệp chương trình có đủ khả năng làm việc tại các vị trí của doanh nghiệp du lịch lữ hành như: quản lý, chuyên viên phụ trách các bộ phận lưu trú, nhà hàng, tiếp thị, chăm sóc khách hàng, tiếp viên hàng không, tổ chức hội nghị - sự kiện; quản trị - điều hành - thiết kế tour tại các công ty trong và ngoài nước hoặc các tổ chức phi chính phủ; hướng dẫn viên du lịch hoặc; chuyên viên tại các Sở, Ban, Ngành về Du lịch hoặc nghiên cứu, giảng dạy về du lịch tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu,...

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
- Tiến sĩ chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo: 3,5 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Kinh doanh quốc tế
- Tiếng Anh: International Business

2. Trình độ đào tạo: cao đẳng/ đại học/ sau đại học

Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Đào tạo đội ngũ cử nhân kinh doanh quốc tế có kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và đặc biệt chuyên sâu về kinh doanh quốc tế bao gồm kiến thức về Kinh doanh quốc tế tại Châu Á, kinh doanh quốc tế, marketing, tài chính, logistics, trị chiến lược đa quốc gia, chuỗi cung ứng toàn cầu, dự án kinh doanh quốc tế, quản trị đa văn hóa
PEO2	Đào tạo đội ngũ chuyên gia có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, có kỹ năng cơ bản và nâng cao về phát hiện, phân tích và đưa ra hướng giải quyết vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh doanh quốc tế, bao gồm tìm hiểu, phân tích môi trường kinh doanh quốc tế, tìm hiểu, phân tích các mô hình tổ chức kinh doanh quốc tế... hoặc tự khởi nghiệp.
PEO3	Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, thái độ đúng đắn, khả năng học tập và tự học suốt đời trong môi trường quốc tế.

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT	Nội dung
Kiến thức	
PLO1	Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong lĩnh vực kinh tế. (Mức 3 – Áp dụng)
PLO2	Phân tích kiến thức về kinh doanh quốc tế để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế. (Mức 4 – Phân tích)
PLO3	Lựa chọn các quyết định phát triển hoạt động kinh doanh quốc tế. (Mức 5- Đánh giá)
Kỹ năng	

PLO4	Giải thích các xu hướng thay đổi trong kinh doanh quốc tế. (Mức 3 – Làm chính xác)
PLO5	Giải quyết các nghiệp vụ liên quan đến kinh doanh quốc tế (Mức 4 – Phối hợp)
PLO6	Phát triển các ý tưởng kinh doanh trong nhiều bối cảnh kinh doanh quốc tế khác nhau. (Mức 5 – Làm thuần thục)
Thái độ	
PLO7	Tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm khác đối với cộng đồng (Mức 2 – Đáp ứng)
PLO8	Hình thành khả năng học tập, nghiên cứu đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời (Mức 4 – Tổ chức)

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

Người tốt nghiệp chương trình có đủ khả năng tham gia vào:

- Nhân viên/quản lý vận hành kinh doanh, phát triển kinh doanh quốc tế logistics, bán hàng, mua hàng trong các công ty đa quốc gia/doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
- Nhân viên/quản lý kinh doanh xuất nhập khẩu/thương mại trong tất cả các loại hình doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
- Đại diện bán hàng nước ngoài.
- Nhân viên/chuyên viên thanh toán quốc tế trong các ngân hàng thương mại.
- Nhân viên/chuyên viên cho các tổ chức chính phủ và phi chính phủ như: Ngân hàng phát triển Châu Á, Ngân hàng thế giới, Quỹ tiền tệ quốc tế, tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế, tổ chức phi chính phủ.
- Chuyên viên các Sở, Ban, Ngành (Sở công thương, Sở kế hoạch và đầu tư, Ban quản lý khu chế xuất khu công nghiệp, Phòng thương mại công nghiệp Việt Nam, Hải quan và cảng vụ,...
- Nghiên cứu viên và giảng viên tại các cơ sở giáo dục Trung học chuyên nghiệp, Cao đẳng, Đại học và các cơ sở nghiên cứu; có thể đảm nhận công việc như tham gia nghiên cứu về lĩnh vực kinh doanh quốc tế và kinh tế quốc tế.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Thạc sĩ chuyên ngành Kinh doanh quốc tế
- Tiến sĩ chuyên ngành Kinh doanh quốc tế

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo: 3,5 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH LUẬT KINH TẾ

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Luật Kinh tế
- Tiếng Anh: Economic Law

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Tổ chức thực hiện việc trang bị cho người học kiến thức nền tảng và chuyên sâu về pháp luật kinh tế, đáp ứng nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao trong thời kỳ hội nhập.
PEO2	Đánh giá tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội để đề xuất hoàn thiện pháp luật về kinh tế.
PEO3	Phát triển khả năng bản thân của người học bằng cách tiếp nhận kiến thức, nghiên cứu và thực hành nghề luật thông qua việc học tập trọn đời.

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
PLO1 (Mức 3)	Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên và khoa học xã hội để giải quyết các tình huống thực tiễn trong ngành luật kinh tế
PLO2 (Mức 5)	Đánh giá những thay đổi, biến động của môi trường pháp lý trong nước và quốc tế để đề xuất hoàn thiện pháp luật.
PLO3 (Mức 4)	Phân tích các quy định pháp luật để tư vấn các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực kinh tế.
Kỹ năng	
PLO4 (mức 4)	Tiến hành triển khai các hoạt động pháp lý đến từng nhóm công việc theo yêu cầu cụ thể
PLO5 (mức 3)	Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề pháp lý trong thực tế
PLO6 (mức 3)	Thể hiện ý tưởng bản thân thông qua ngôn ngữ, hình ảnh và văn bản
Thái độ	

PLO7 (Mức 5)	Thể hiện đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội của cử nhân luật kinh tế
PLO8 (Mức 4)	Hình thành thói quen tự học và nghiên cứu suốt đời

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

- Cơ quan quản lý nhà nước (bộ phận nhân sự, hành chính, pháp chế);
- Doanh nghiệp (bộ phận nhân sự, hành chính, pháp chế)
- Cơ sở đào tạo (nghiên cứu, giảng dạy về pháp luật)
- Các tổ chức hành nghề luật

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

Thạc sĩ Luật Kinh tế

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo : 3.5 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH MARKETING

1. Tên ngành đào tạo: Marketing

- Tiếng Việt: Marketing
- Tiếng Anh: Marketing

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	PEO1: Tổ chức, thực hiện tốt các công việc trong lĩnh vực marketing cơ bản và chuyên sâu tại các tổ chức doanh nghiệp
PEO2	PEO2: Tự khởi nghiệp và quản lý tốt hoạt động marketing của doanh nghiệp trước sự thay đổi liên tục về xu hướng marketing của thị trường.
PEO3	PEO3: Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, tự nghiên cứu sáng tạo trong công việc để phù hợp với môi trường doanh nghiệp nội địa và quốc tế.

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
PLO1	Áp dụng được kiến thức kinh tế xã hội để giải quyết các tình huống thực tiễn trong lĩnh vực marketing.
PLO2	Đánh giá được những thay đổi, biến động của môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế, phối hợp, tổ chức thực hiện chiến lược marketing hiệu quả.
PLO3	Phân tích hoạt động kinh doanh, tổ chức nghiên cứu marketing trong doanh nghiệp.
Kỹ năng	
PLO4	Vận hành hoạt động marketing bằng các công cụ digital marketing
PLO5	Thể hiện các ý tưởng sáng tạo về marketing thông qua ngôn ngữ, hình ảnh và văn bản.
Thái độ	
PLO6	Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội trong công việc.
PLO7	Hình thành thói quen tự học và nghiên cứu đổi mới phù hợp với công việc marketing.

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

- Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh:
 - + Bộ phận kinh doanh: Quản lý kênh phân phối, giám sát bán hàng
 - + Bộ phận marketing: lên kế hoạch tiếp thị, nghiên cứu thị trường, phát triển truyền thông, quan hệ công chúng, quản lý thương hiệu...
 - + Bộ phận chăm sóc khách hàng: Nhân viên chăm sóc khách hàng (quản lý thông tin, nắm rõ nhu cầu, tâm lý khách hàng)
- Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ: Tham gia vào các doanh nghiệp chuyên về marketing (Agency): chuyên về truyền thông, tổ chức sự kiện, quảng cáo, nghiên cứu thị trường...
- Tự khởi nghiệp thành lập các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực marketing.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

Thạc sĩ chuyên ngành Marketing, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương mại...

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo : 3.5 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Quản trị kinh doanh
- Tiếng Anh: Business Administration

2. Trình độ đào tạo: cao đẳng/ đại học/ sau đại học

Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Tổ chức và điều phối một cách chuyên nghiệp các công việc trong lĩnh vực quản trị kinh doanh như đại diện bán hàng, điều hành kinh doanh, giám sát kinh doanh, chuyên viên tuyển dụng, điều phối sản xuất, giám sát chất lượng
PEO2	Tự khởi nghiệp và quản lý doanh nghiệp trong các môi trường kinh doanh khác nhau.
PEO3	Phát triển khả năng bản thân bằng cách tiếp nhận những kiến thức mới qua việc học tập trọn đời.

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
PLO1	Áp dụng được kiến thức khoa học tự nhiên và khoa học xã hội để giải quyết các tình huống thực tiễn trong ngành Quản trị kinh doanh.
PLO2	Đánh giá được những thay đổi, biến động của môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế để hỗ trợ cho doanh nghiệp thực hiện chiến lược kinh doanh hiệu quả.
PLO3	Phân tích được các nguồn lực trong sản xuất và kinh doanh (nhân lực, vật lực, tài lực) để có thể vận hành các hoạt động sản xuất và kinh doanh hiệu quả.
Kỹ năng	
PLO4	Triển khai các hoạt động thương mại đến từng nhóm khách hàng theo yêu cầu
PLO5	Lập kế hoạch kinh doanh để khởi tạo các hoạt động kinh doanh cho

	bản thân và cho doanh nghiệp.
PLO6	Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề kinh doanh trong thực tế.
PLO7	Truyền đạt ý tưởng bản thân thông qua ngôn ngữ, hình ảnh và văn bản.
Thái độ	
PLO8	Thể hiện đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội của doanh nhân.
PLO9	Tạo thói quen tự học và nghiên cứu suốt đời.

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

- Cơ quan quản lý nhà nước về tư pháp, hành pháp như tại các bộ phận trong UBND các cấp hoặc tại các cơ quan sự nghiệp như Viettel, Bưu chính Việt Nam, Điện lực, Ngân hàng Nhà nước...;
- Doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động về các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ, thương mại...;
- Cơ sở đào tạo công lập hoặc tư thục trên khắp cả nước;

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh
- Tiến sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo : 3,5 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH LUẬT

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Luật
- Tiếng Anh: Law

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Thực hiện một cách chuyên nghiệp các hoạt động pháp lý tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp
PEO2	Trở thành chuyên gia, nhà quản lý trong lĩnh vực pháp luật.
PEO3	Trở thành phiên bản tốt nhất của chính người học thông qua khả năng nghiên cứu và thực hành nghề luật.

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
PLO1	Vận dụng kiến thức lý thuyết và kiến thức cơ bản về khối ngành pháp luật, khoa học xã hội, chính trị, khoa học, lịch sử văn hóa để giải quyết các tình huống thực tiễn trong ngành luật
PLO2	Đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật thông qua việc đánh giá những thay đổi của môi trường pháp lý trong nước và quốc tế
PLO3	Xác định phương án tư vấn các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực pháp luật
Kỹ năng	
PLO4	Triển khai các hoạt động pháp lý đến từng nhóm công việc theo yêu cầu cụ thể
PLO5	Giải quyết các vấn đề pháp lý trong thực tế
PLO6	Thể hiện ý tưởng thông qua ngôn ngữ và văn bản
Thái độ	
PLO7	Thể hiện đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng
PLO8	Thích ứng với môi trường nghề luật trong bối cảnh chuyển đổi số và Cách mạng công nghiệp 4.0i.

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc tại các vị trí sau:
- Cơ quan pháp luật, cơ quan tư pháp, cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập (bộ phận nhân sự, hành chính, thanh tra, pháp chế);
- Doanh nghiệp (bộ phận nhân sự, hành chính, thanh tra, pháp chế);
- Tổ chức hành nghề luật (luật sư, công chứng viên, thừa phát lại,...);
- Cơ sở đào tạo (nghiên cứu, giảng dạy về pháp luật);

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Thạc sĩ chuyên ngành Luật
- Tiến sĩ chuyên ngành Luật

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo : 3,5 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ (CƠ ĐIỆN TỬ)

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Công nghệ kỹ thuật cơ khí
- Tiếng Anh: Mechanical Engineering Technology (Mechatronics)

2. Trình độ đào tạo: cao đẳng/ đại học/ sau đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Đạt bằng cấp cao hơn hoặc tham gia vào nghiên cứu nâng cao trong lĩnh vực Cơ điện tử;
PEO2	Quản lý quy trình sản xuất trong lĩnh vực Cơ điện tử;
PEO3	Phân tích, thiết kế, vận hành và phát triển các hệ thống cơ điện tử theo các yêu cầu cụ thể của các tổ chức và doanh nghiệp;
PEO4	Tự khởi nghiệp trong lĩnh vực Cơ điện tử.

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
PLO1	Khả năng áp dụng kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng và các công cụ hiện đại của toán học, khoa học, kỹ thuật và công nghệ để giải quyết các vấn đề kỹ thuật phù hợp với ngành học;
PLO2	Khả năng thiết kế các hệ thống, các thành phần hoặc quy trình đáp ứng các nhu cầu cụ thể về các vấn đề kỹ thuật phù hợp với ngành học;
Kỹ năng	
PLO3	Khả năng ứng dụng giao tiếp bằng văn bản, bằng lời nói và bằng hình ảnh trong các môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật được định nghĩa rộng; và khả năng xác định và sử dụng tài liệu kỹ thuật phù hợp;
PLO4	Khả năng gia công, đo lường và thí nghiệm tiêu chuẩn; khả năng phân tích, giải thích các kết quả để cải thiện các quy trình;
Thái độ	
PLO5	Khả năng làm việc nhóm hiệu quả với tư cách là thành viên cũng như lãnh đạo trong các nhóm kỹ thuật.
PLO6	Tác phong làm việc công nghiệp.

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

- Kỹ sư thiết kế, lập trình, vận hành, bảo trì các phần cứng, phần mềm điều khiển máy móc, thiết bị tự động, hệ thống sản xuất tự động;

- Chuyên viên tư vấn về công nghệ, thiết kế, lập trình, thi công và chuyển giao các dây chuyền, hệ thống tự động;
- Chuyên viên quản lý chuyên vận hành bảo trì các hệ thống điện tử công nghiệp, robot công nghiệp trong các dây chuyền sản xuất tự động;
- Quản lý, giám sát kỹ thuật tại các doanh nghiệp;
- Cố vấn, giảng viên hay nhà nghiên cứu chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ cơ điện tử;

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Thạc sĩ Cơ điện tử, Kỹ thuật cơ khí, Tự động hóa.

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo : 4 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN – ĐIỆN TỬ

1. Tên ngành đào tạo:

Tiếng Việt: Công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử

Tiếng Anh: Electrical and Electronics Engineering Technology

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Đạt bằng cấp cao hơn hoặc tham gia vào nghiên cứu nâng cao trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật điện - điện tử (CNKTĐĐT);
PEO2	Quản lý quy trình sản xuất trong lĩnh vực CNKTĐĐT;
PEO3	Phân tích, thiết kế, vận hành và phát triển các hệ thống CNKTĐĐT theo các yêu cầu cụ thể của các tổ chức và doanh nghiệp;
PEO4	PEO4: Tự khởi nghiệp trong lĩnh vực CNKTĐĐT.

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
SO1	Khả năng áp dụng kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng và các công cụ hiện đại của toán học, khoa học, kỹ thuật và công nghệ để giải quyết các vấn đề kỹ thuật được định nghĩa rộng phù hợp với ngành học;
SO2	Khả năng thiết kế các hệ thống, các thành phần hoặc quy trình đáp ứng các nhu cầu cụ thể về các vấn đề kỹ thuật được định nghĩa rộng phù hợp với ngành học;
SO4	Khả năng thực hiện các thử nghiệm, đo lường và thí nghiệm tiêu chuẩn, và khả năng phân tích và giải thích các kết quả để cải thiện các quy trình;
Kỹ năng	
SO3	Khả năng ứng dụng giao tiếp bằng văn bản, bằng miệng và bằng hình ảnh trong các môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật được định nghĩa rộng; và khả năng xác định và sử dụng tài liệu kỹ thuật phù hợp;
Thái độ	

SO5	Khả năng làm việc nhóm hiệu quả với tư cách là thành viên cũng như lãnh đạo trong các nhóm kỹ thuật.
-----	--

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

- Vị trí công việc: Kỹ sư kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật, quản lý kỹ thuật, trưởng phòng kỹ thuật, tư vấn kỹ thuật và thiết kế, bảo trì, giảng dạy, tư vấn bán thiết bị, giám đốc.
- Làm việc tại cơ quan quản lý nhà nước về truyền tải điện, tiết kiệm năng lượng; doanh nghiệp về hệ thống điện, thiết kế board mạch, thiết kế chip, robot, lập trình điều khiển, thiết bị điện, quần dây máy điện, điện dân dụng và công nghiệp, nhà máy điện, đường dây truyền tải và phân phối điện; cơ sở đào tạo về cung cấp điện, hệ thống điện, điện tử;

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Thạc sĩ Kỹ thuật Điện, Kỹ thuật Điện – Điện tử

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo : 4 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ
CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ ĐIỆN

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: **Công nghệ kỹ thuật Ô tô điện**
- Tiếng Anh: **Electric Automotive Engineering Technology**

2. Trình độ đào tạo: Đại Học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	PEO1: Có tư duy hình thành ý tưởng, thiết kế triển khai và vận hành các hệ thống trên lĩnh vực công nghệ kỹ thuật ô tô điện
PEO2	PEO2: Có khả năng học tập và nghiên cứu ở bậc cao hơn; tự cập nhật kiến thức trong hoạt động nghề nghiệp để thích nghi với môi trường kinh tế kỹ thuật luôn thay đổi.
PEO3	Có khả năng lãnh đạo và làm việc hiệu quả trong các nhóm;

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
PI1.1	Áp dụng kiến thức toán học để tính toán các hệ thống trên ô tô điện;
PI1.2	Áp dụng kiến thức kỹ thuật để giải quyết các vấn đề kết cấu trên ô tô điện;
PI1.3	Áp dụng kiến thức kỹ thuật để giải quyết các vấn đề điều khiển tự động trên ô tô điện;
PI1.4	Áp dụng các phần mềm hiện đại để mô phỏng hệ thống trên ô tô điện;
Kỹ năng	
PI2.1	Thiết kế cải tiến một chi tiết, cụm chi tiết trong kết cấu ô tô điện;
PI2.2	Thiết kế quy trình điều khiển tự động trên ô tô điện;
PI2.3	Thiết kế quy trình quản lý dịch vụ ô tô điện;
PI3.1	Sử dụng thành thạo văn bản để mô tả vấn đề trong các môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
PI3.2	Sử dụng lời nói thành thạo để mô tả các vấn đề kỹ thuật và phi kỹ thuật;
PI3.3	Sử dụng thành thạo hình ảnh để mô tả các vấn đề kỹ thuật và phi kỹ thuật;
PI3.4	Sử dụng tài liệu kỹ thuật chuyên ngành phù hợp với các vấn đề cần xử lý;
PI4.1	Thực hiện các bài kiểm tra hệ thống trên ô tô điện theo đúng qui trình kỹ thuật.
PI4.2	Phân tích số liệu để đánh giá tình trạng kỹ thuật của hệ thống trên ô tô điện;
PI4.3	Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa đúng qui trình kỹ thuật;
PI4.4	Thực hiện các quy tắc an toàn theo các tiêu chuẩn an toàn lao động;
PI5.1	Tự thành lập nhóm;
PI5.2	Quản lý tiến trình dự án;
PI5.3	Đánh giá hiệu quả công việc của thành viên;
Thái độ	
PI6.1	Tuân thủ nội quy và thời gian quy định;
PI6.2	Thực hiện đạo đức nghề nghiệp, ý thức bảo vệ môi trường;

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

- Kỹ thuật viên bảo dưỡng, sửa chữa
- Nhân viên kinh doanh lĩnh vực ô tô
- Thiết kế cải tiến
- Cố vấn dịch vụ
- Kiểm định viên

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Thạc sĩ

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo : 4 năm

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Công nghệ kỹ thuật Ô tô
- Tiếng Anh: Automotive Engineering Technology

2. Trình độ đào tạo: Đại Học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	PEO1: Có tư duy hình thành ý tưởng, thiết kế triển khai và vận hành các hệ thống trên lĩnh vực công nghệ kỹ thuật ô tô
PEO2	PEO2: Có khả năng học học tập và nghiên cứu ở bậc cao hơn; tự cập nhật kiến thức trong hoạt động nghề nghiệp để thích nghi với môi trường kinh tế kỹ thuật luôn thay đổi.
PEO3	Có khả năng lãnh đạo và làm việc hiệu quả trong các nhóm;

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
PI1.1	Áp dụng kiến thức toán học để tính toán các hệ thống trên ô tô;
PI1.2	Áp dụng kiến thức kỹ thuật để giải quyết các vấn đề kết cấu trên ô tô; nghệ kỹ thuật ô tô;
PI1.3	Áp dụng kiến thức kỹ thuật để giải quyết các vấn đề điều khiển tự động trên ô tô;
PI1.4	Áp dụng các phần mềm hiện đại để mô phỏng hệ thống trên ô tô;
Kỹ năng	
PI2.1	Thiết kế cải tiến một chi tiết, cụm chi tiết trong kết cấu ô tô;
PI2.2	Thiết kế quy trình điều khiển tự động trên ô tô;
PI2.3	Thiết kế quy trình quản lý dịch vụ ô tô;
PI3.1	Sử dụng thành thạo văn bản để mô tả vấn đề trong các môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật
PI3.2	Sử dụng lời nói thành thạo để mô tả các vấn đề kỹ thuật và phi kỹ thuật;

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
PI3.3	Sử dụng thành thạo hình ảnh để mô tả các vấn đề kỹ thuật và phi kỹ thuật;
PI3.4	Sử dụng tài liệu kỹ thuật chuyên ngành phù hợp với các vấn đề cần xử lý;
PI4.1	Thực hiện các bài kiểm tra hệ thống trên ô tô theo đúng qui trình kỹ thuật.
PI4.2	Phân tích số liệu để đánh giá tình trạng kỹ thuật của hệ thống trên ô tô;
PI4.3	Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa đúng qui trình kỹ thuật;
PI4.4	Thực hiện các quy tắc an toàn theo các tiêu chuẩn an toàn lao động;
PI5.1	Tự thành lập nhóm;
PI5.2	Quản lý tiến trình dự án;
PI5.3	Đánh giá hiệu quả công việc của thành viên;
Thái độ	
PI6.1	Tuân thủ nội quy và thời gian quy định;
PI6.2	Thực hiện đạo đức nghề nghiệp, ý thức bảo vệ môi trường;

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

- Kỹ thuật viên bảo dưỡng, sửa chữa
- Nhân viên kinh doanh lĩnh vực ô tô
- Thiết kế cải tiến
- Cố vấn dịch vụ
- Kiểm định viên

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Thạc sĩ

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo : 4 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN – ĐIỆN TỬ

CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VI MẠCH

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Công nghệ Kỹ thuật Vi mạch
- Tiếng Anh: Integrated Circuit Engineering Technology

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Đạt bằng cấp cao hơn hoặc tham gia vào nghiên cứu nâng cao trong lĩnh vực Công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Vi mạch (CNKTĐTVM);
PEO2	Quản lý quy trình sản xuất trong lĩnh vực CNKTĐTVM;
PEO3	Phân tích, thiết kế, vận hành và phát triển các hệ thống CNKTĐTVM theo các yêu cầu cụ thể của các tổ chức và doanh nghiệp;
PEO4	Tự khởi nghiệp trong lĩnh vực CNKTĐTVM.

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung Chỉ số đánh giá (PIs)
Kiến thức	
PLO1: Khả năng áp dụng kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng và các công cụ hiện đại của toán học, khoa học, kỹ thuật và công nghệ để giải quyết các vấn đề kỹ thuật được định nghĩa rộng phù hợp với ngành học;	PI1.1: Khả năng sử dụng phép tính vi, tích phân để mô tả hiệu suất của các hệ thống điều khiển;
	PI1.2: Khả năng sử dụng thành thạo một phần mềm phù hợp để mô phỏng và thiết kế vi mạch;
	PI1.3: Có khả năng áp dụng kiến thức chuyên ngành để vận hành và bảo trì các máy móc trong lĩnh vực sản xuất điện tử;
	PI1.4: Có khả năng áp dụng kiến thức chuyên ngành để vận hành và bảo trì các máy móc trong lĩnh vực sản xuất vi mạch.
PLO2: Khả năng thiết kế các hệ thống, các thành phần hoặc quy trình đáp ứng các nhu cầu cụ thể về các vấn đề	PI2.1: Khả năng thiết kế các mạch điện tử trong các hệ thống điều khiển;
	PI2.2: Khả năng thiết kế vi mạch ASIC;
	PI2.3: Khả năng thiết kế vi mạch SoC;

kỹ thuật được định nghĩa rộng phù hợp với ngành học;	PI2.4: Khả năng thiết kế một quy trình điều khiển hệ thống điện-điện tử bằng PLC hoặc vi điều khiển.
Kỹ năng	
PLO3: Khả năng ứng dụng giao tiếp bằng văn bản, bằng miệng và bằng hình ảnh trong các môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật được định nghĩa rộng; và khả năng xác định và sử dụng tài liệu kỹ thuật phù hợp;	PI3.1: Khả năng giao tiếp bằng văn bản trong môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật mở rộng;
	PI3.2: Khả năng giao tiếp bằng miệng trong môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật mở rộng;
	PI3.3: Khả năng giao tiếp bằng hình ảnh trong môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật mở rộng;
	PI3.4: Khả năng xác định và sử dụng tài liệu kỹ thuật phù hợp.
PLO4: Khả năng thực hiện các thử nghiệm, đo lường và thí nghiệm tiêu chuẩn, và khả năng phân tích và giải thích các kết quả để cải thiện các quy trình; và	PI4.1: Khả năng thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu và rút ra kết luận có ý nghĩa;
	PI4.2: Khả năng thiết lập một thực nghiệm bằng các linh kiện, công cụ và thiết bị đo kiểm có sẵn trong thực tế;
	PI4.3: Khả năng tìm và sửa lỗi trong khi thiết lập thử nghiệm và trong dữ liệu thử nghiệm.
PLO5: Khả năng làm việc nhóm hiệu quả với tư cách là thành viên cũng như lãnh đạo trong các nhóm kỹ thuật.	PI5.1: Khả năng tự thành lập nhóm, phân công vai trò cho các thành viên, bao gồm cả lãnh đạo mà không cần giảng viên;
	PI5.2: Khả năng sắp xếp thời gian, phân chia công việc và thúc đẩy các thành viên hoàn thành tốt công việc đúng hạn;
	PI5.3: Khả năng thực hiện các nhiệm vụ cá nhân đúng tiến độ theo mốc thời gian mà nhóm đặt ra;
	PI5.4: Khả năng quản lý các dự án điện tử và vi mạch.
Thái độ	Tiêu chí riêng của ngành
PLO6: Tuân thủ đạo đức khoa học và đạo đức nghề nghiệp	PI6.1: Dữ liệu, số liệu, kết quả nghiên cứu phải trung thực
	PI6.2: Tuân thủ nội quy của nhà trường và doanh nghiệp

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

- Doanh nghiệp sản xuất linh kiện điện tử, thiết kế và sản xuất board mạch, robot, lập trình điều khiển.
- Các doanh nghiệp thiết kế chip, đóng gói và kiểm nghiệm chip.
- Cơ sở đào tạo về điện tử và vi mạch.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Thạc sĩ Kỹ thuật Điện tử - Vi mạch

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo : 4 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA

1. Tên ngành đào tạo: Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa

- Tiếng Việt: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa
- Tiếng Anh: Automation and Control Engineering Technology

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Thiết kế, cải tiến hệ thống và quy trình tự động hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất hiện đại.
PEO2	Linh hoạt vận dụng các kỹ năng, kiến thức chuyên môn vào nghiên cứu, chế tạo, vận hành và sản xuất trong môi trường đa quốc gia.
PEO3	Tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn suốt đời.

4. Chuẩn đầu ra

PLO	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/ SOs)
Kiến thức	
PLO1	Khả năng áp dụng kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng và các công cụ hiện đại của toán học, khoa học, kỹ thuật và công nghệ để giải quyết các vấn đề kỹ thuật được xác định rõ phù hợp với ngành kỹ thuật điều khiển;
PLO2	Khả năng thiết kế các giải pháp cho các vấn đề kỹ thuật được xác định rõ và hỗ trợ thiết kế kỹ thuật cho các hệ thống, bộ phận hoặc quy trình phù hợp với ngành tự động;
PLO4	Khả năng thực hiện các bài kiểm tra, đo lường và thí nghiệm tiêu chuẩn và phân tích và giải thích kết quả;
Kỹ năng	
PLO1	Khả năng áp dụng kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng và các công cụ hiện đại của toán học, khoa học, kỹ thuật và công nghệ để giải quyết các vấn đề kỹ thuật được xác định rõ phù hợp với ngành kỹ thuật điều khiển;

PLO2	Khả năng thiết kế các giải pháp cho các vấn đề kỹ thuật được xác định rõ và hỗ trợ thiết kế kỹ thuật cho các hệ thống, bộ phận hoặc quy trình phù hợp với ngành tự động;
PLO3	Khả năng áp dụng giao tiếp bằng văn bản, bằng lời nói và bằng đồ họa trong các môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật được xác định rõ; và khả năng xác định và sử dụng tài liệu kỹ thuật phù hợp
PLO4	Khả năng thực hiện các bài kiểm tra, đo lường và thí nghiệm tiêu chuẩn và phân tích và giải thích kết quả; và
PLO5	Khả năng hoạt động hiệu quả như một thành viên của nhóm kỹ thuật.
Thái độ	
PLO5	Khả năng hoạt động hiệu quả như một thành viên của nhóm kỹ thuật.
PLO4	Khả năng thực hiện các bài kiểm tra, đo lường và thí nghiệm tiêu chuẩn và phân tích và giải thích kết quả;
PLO6	Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

- Cơ quan quản lý nhà nước về mọi lĩnh vực liên quan đến kỹ thuật và cải tiến quy trình;
- Doanh nghiệp về mọi lĩnh vực có liên quan đến Điện, Điện tử, Tự động hóa, Cơ điện tử, Công nghệ thông tin và cải tiến quy trình;
- Cơ sở đào tạo về lĩnh vực kỹ thuật và cải tiến quy trình;

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Học tập nâng cao trình độ ở các lĩnh vực Điện, Điện tử, Cơ điện tử, Tự động hóa, Công nghệ thông tin, Ô tô.

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo : 4 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH DƯỢC HỌC

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Dược học
- Tiếng Anh: Pharmacy

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Thể hiện đạo đức trong hành nghề Dược
PEO2	Phân tích và đánh giá hiệu quả kiến thức nền tảng về khoa học cơ bản, y dược học cơ sở, chuyên ngành dược để hành nghề chuyên nghiệp trong lĩnh vực Dược
PEO3	Phát huy năng lực tổ chức, điều hành để đảm nhận tốt các vị trí quản lý và lãnh đạo trong các tổ chức Dược
PEO4	Ứng dụng những thành tựu và tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực Dược vào thực tiễn Việt Nam và học tập suốt đời

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Thái độ	
PLO1	Chấp hành các quy định trong môi trường học tập và làm việc
PLO2	Tuân thủ đạo đức trong hành nghề dược

Kiến thức	
PLO3	Vận dụng được kiến thức nền tảng về khoa học cơ bản và y dược học cơ sở để giải quyết các vấn đề liên quan trong lĩnh vực dược
PLO4	Vận dụng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan vào hoạt động chuyên môn dược
PLO5	Áp dụng các kiến thức chuyên môn cơ bản về sản xuất thuốc, đảm bảo chất lượng thuốc, cung ứng thuốc và sử dụng thuốc hợp lý vào lĩnh vực dược
PLO6	Tổng hợp các kiến thức dược chuyên sâu để triển khai các hoạt động chuyên môn tùy theo định hướng
Kỹ năng	
PLO7	Giao tiếp hiệu quả với người bệnh, người chăm sóc, đồng nghiệp và cộng đồng
PLO8	Thể hiện vai trò tích cực trong làm việc nhóm
PLO9	Thể hiện khả năng lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá và ra quyết định phù hợp để giải quyết vấn đề trong hoạt động nghề nghiệp
PLO10	Ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ để phát triển nghề nghiệp và khai thác các tiến bộ mới trên thế giới vào thực tiễn ngành Dược Việt Nam
PLO11	Chủ động học tập suốt đời

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Dược Đại học Lạc Hồng có thể đảm nhiệm các vị trí công tác dược tại nhà thuốc, khoa dược bệnh viện, cơ sở kinh doanh dược, nhà máy dược phẩm, trung tâm kiểm nghiệm, trường đại học, viện nghiên cứu. Ngoài ra:

- Các Dược sĩ tốt nghiệp theo định hướng chuyên ngành *Chăm sóc dược* sẽ làm tốt trong các lĩnh vực dược sau:
 - Cung ứng và phân phối thuốc (công ty dược, văn phòng đại diện);
 - Công tác dược lâm sàng như tư vấn và giám sát việc kê đơn của Bác sĩ, tư vấn và giám sát người bệnh sử dụng thuốc hợp lý, theo dõi các phản ứng bất lợi của người bệnh sau khi dùng thuốc (Khoa Dược bệnh viện, nhà thuốc).

- Các Dược sĩ tốt nghiệp theo định hướng chuyên ngành *Khoa học dược* sẽ làm tốt trong các lĩnh vực dược sau:

- Nghiên cứu phát triển, sản xuất và đảm bảo chất lượng thuốc và nguyên liệu làm thuốc

- Kiểm nghiệm thuốc, đăng ký thuốc.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

Người học sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Dược học, Trường Đại học Lạc Hồng có khả năng tiếp tục học tập để nâng cao trình độ (Thạc sĩ, Dược sĩ chuyên khoa cấp I) tại các trường Y Dược trong và ngoài nước.

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.

- Thời gian đào tạo: 05 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: TRÍ TUỆ NHÂN TẠO
- Tiếng Anh: ARTIFICIAL INTELLIGENCE

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Phát triển khả năng khám phá kiến thức mới, ứng dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn, có tư duy hệ thống khi làm việc chuyên nghiệp và có khả năng học tập suốt đời trong lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo.
PEO2	Lập kế hoạch và quản lý hiệu quả các dự án theo nhóm làm việc chuyên nghiệp trong ngành Trí tuệ nhân tạo.
PEO3	Phát triển năng lực chuyên môn để đảm nhận các vị trí cao trong sự nghiệp, hoặc theo đuổi các nghiên cứu sau đại học.

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
PLO1	Phân tích vấn đề tính toán phức tạp và áp dụng các nguyên tắc của ngành máy tính cùng các lĩnh vực liên quan để xác định giải pháp.
PLO2	Thiết kế, triển khai và đánh giá giải pháp dựa trên nền tảng máy tính, đáp ứng các yêu cầu tính toán cụ thể trong lĩnh vực học tập.
PLO3	Sử dụng các phương pháp tiếp cận có hệ thống để lựa chọn, phát triển, áp dụng, tích hợp và quản lý các công nghệ điện toán an toàn nhằm đạt được mục tiêu của người dùng
Kỹ năng	
PLO4	Giao tiếp hiệu quả trong nhiều môi trường chuyên nghiệp.
PLO5	Nhận thức trách nhiệm nghề nghiệp và đưa ra quyết định sáng suốt trong thực hành tính toán dựa trên các nguyên tắc pháp lý và đạo đức.
Thái độ	

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp, có thể làm việc tại các lĩnh vực sau:
 - + Y tế: Trí tuệ nhân tạo được sử dụng để chẩn đoán và dự đoán các bệnh tật, giúp nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe. Ví dụ: máy học dữ liệu có thể phát hiện các triệu chứng bệnh tật từ hình ảnh X-quang hoặc CT scan.
 - + Giao thông: Trí tuệ nhân tạo được sử dụng để tối ưu hóa việc điều khiển giao thông, giảm thiểu ùn tắc và tai nạn giao thông. Ví dụ: hệ thống điều khiển tín hiệu đèn giao thông tự động dựa trên trí tuệ nhân tạo có thể điều chỉnh đèn giao thông để tối ưu hóa luồng giao thông.
 - + Tài chính: Trí tuệ nhân tạo được sử dụng để phân tích và dự đoán xu hướng thị trường, đưa ra quyết định đầu tư chính xác. Ví dụ: các công ty đầu tư có thể sử dụng các thuật toán máy học để phân tích dữ liệu tài chính và dự đoán giá cổ phiếu.
 - + Công nghệ: Trí tuệ nhân tạo được sử dụng để phát triển các ứng dụng, sản phẩm mới và cải tiến các công nghệ hiện có. Ví dụ: các công ty công nghệ sử dụng trí tuệ nhân tạo để phát triển các trợ lý ảo, robot hỗ trợ và các dịch vụ tự động hóa.
 - + Marketing: Trí tuệ nhân tạo được sử dụng để phân tích dữ liệu khách hàng và đưa ra các chiến lược marketing hiệu quả. Ví dụ: các công ty quảng cáo có thể sử dụng trí tuệ nhân tạo để phân tích dữ liệu khách hàng và đưa ra quyết định về quảng cáo và giá cả hiệu quả hơn.
 - + Nông nghiệp: Trí tuệ nhân tạo được sử dụng để tối ưu hóa sản xuất nông nghiệp, giảm thiểu sử dụng nước và thuốc trừ sâu, tăng năng suất. Ví dụ: các hệ thống trí tuệ nhân tạo có thể phân tích dữ liệu về đất đai, thời tiết và thực vật để tối ưu hóa quá trình trồng trọt và chăm sóc cây trồng.
 - + Truyền thông: Các kỹ sư trí tuệ nhân tạo có thể làm việc trong lĩnh vực truyền thông, tạo ra các ứng dụng và phần mềm cho việc phân tích và quản lý nội dung trên các nền tảng truyền thông xã hội.
 - + Và một số ngành khác.
- Sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Trí tuệ nhân tạo có thể làm việc tại các vị trí, chức danh sau:
 - + Chuyên viên phân tích dữ liệu: Với khả năng xử lý dữ liệu và phân tích dữ liệu tốt, các kỹ sư trí tuệ nhân tạo có thể làm việc như chuyên viên phân tích dữ liệu để đưa ra các dự đoán và giải pháp cho doanh nghiệp.
 - + Kỹ sư Machine Learning: Các kỹ sư machine learning sử dụng các thuật toán và kỹ thuật học máy để phân tích dữ liệu và xây dựng các mô hình dự đoán và

đưa ra quyết định, phân tích và xử lý ngôn ngữ tự nhiên và xây dựng các ứng dụng dựa trên ngôn ngữ tự nhiên, phát triển các giải pháp để máy tính có thể nhận dạng và phân tích hình ảnh, video và các dữ liệu đồ họa khác.

- + Chuyên gia trong lĩnh vực kinh doanh thông minh - Business intelligence developer, chuyên về phân tích dữ liệu và phát triển các giải pháp kinh doanh thông minh (Business Intelligence - BI) để hỗ trợ quyết định và cải thiện hiệu suất kinh doanh của một tổ chức.
 - + Kỹ sư IoT & Robotics: Các kỹ sư Robotics sử dụng trí tuệ nhân tạo để phát triển các robot và hệ thống tự động hóa thông minh để giải quyết các vấn đề trong các lĩnh vực như y tế, sản xuất và vận tải, phân tích và xử lý dữ liệu từ các thiết bị kết nối mạng trong hệ thống IoT.
 - + Kỹ sư dữ liệu lớn - Big data Engineer: chịu trách nhiệm xây dựng và quản lý hệ thống xử lý dữ liệu lớn (Big Data) trong một tổ chức
 - + Lập trình viên Python - Python Developer
 - + Chuyên gia phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) - AI Application developer
 - + Các kỹ sư trí tuệ nhân tạo cũng có thể làm việc trong lĩnh vực tư vấn kỹ thuật, quản lý dự án và giáo dục. Với nhu cầu ngày càng tăng về trí tuệ nhân tạo trong cuộc sống và các lĩnh vực khác, việc tìm kiếm cơ hội nghề nghiệp trong ngành này là rất tiềm năng
- Ngoài ra, có khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường. Sinh viên có thể dễ dàng học tiếp cao học để lấy bằng thạc sĩ. Cũng như khả năng tự nghiên cứu để tiếp tục nghiên cứu sinh lấy bằng tiến sĩ theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng học sau đại học (cao học, tiến sĩ) tại các đơn vị trong và ngoài nước được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận.

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo: 4 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng

NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
- Tiếng Anh: INFORMATION TECHNOLOGY

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Phát triển khả năng khám phá kiến thức mới, giải quyết các vấn đề thực tiễn và tư duy có hệ thống cho cuộc sống làm việc chuyên nghiệp và học tập suốt đời trong công nghệ kỹ thuật thông tin
PEO2	Quản lý hiệu quả các dự án nhóm trong hệ thống thông tin và kết nối với các lĩnh vực chuyên môn khác
PEO3	Phát triển năng lực chuyên môn để đảm nhận các vị trí cao trong sự nghiệp, hoặc theo đuổi các nghiên cứu sau đại học

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
SO1	Áp dụng kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng và các công cụ hiện đại của toán học, khoa học, kỹ thuật và công nghệ để giải quyết các vấn đề kỹ thuật đã được xác định rộng rãi phù hợp với ngành công nghệ kỹ thuật thông tin
SO2	Thiết kế các hệ thống, thành phần hoặc quy trình đáp ứng các nhu cầu cụ thể cho các vấn đề kỹ thuật đã được xác định rộng rãi phù hợp với ngành công nghệ kỹ thuật thông tin
SO3	Tiến hành các bài kiểm thử, phép đo lường và thí nghiệm tiêu chuẩn, đồng thời có thể phân tích và giải thích kết quả để cải tiến các quy trình
Kỹ năng	

SO4	Áp dụng giao tiếp bằng văn bản, kỹ năng thuyết trình và đồ họa trong các môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật được xác định rộng rãi; và có khả năng xác định và sử dụng các tài liệu kỹ thuật thích hợp
Thái độ	
SO5	Có khả năng làm việc hiệu quả với tư cách là thành viên cũng như trưởng nhóm kỹ thuật

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

- Cơ quan quản lý nhà nước về quản lý và phát triển các chính sách, chiến lược và kế hoạch phát triển công nghệ thông tin, Quản lý, điều hành và phát triển hạ tầng mạng và các dịch vụ viễn thông, Điều tra, giám sát và kiểm soát các hoạt động liên quan đến công nghệ thông tin, bao gồm cả an ninh mạng, Tổ chức đào tạo, nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghệ thông tin, Hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong việc sử dụng và phát triển công nghệ thông tin, Thực hiện các đối thoại và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghệ thông tin ;

- Doanh nghiệp về phát triển phần mềm, thiết kế và quản lý website, bảo mật mạng, lưu trữ đám mây, thương mại điện tử, trò chơi điện tử, thiết kế đồ họa và các sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin khác, Các doanh nghiệp sản xuất có sử dụng hệ thống thông tin, hệ thống mạng;

- Giảng dạy về công nghệ thông tin tại các đơn vị đào tạo, trường học TH, THCS, THPT, Cao Đẳng, Đại học;

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng học sau đại học (cao học, tiến sĩ) tại các đơn vị trong và ngoài nước được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo : 4 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

1. Tên ngành đào tạo:

Tiếng Việt: Thương mại điện tử

Tiếng Anh: eCommerce

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Phát triển khả năng khám phá kiến thức mới, ứng dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn, có tư duy hệ thống khi làm việc chuyên nghiệp và có khả năng học tập suốt đời trong lĩnh vực thương mại điện tử
PEO2	Lập kế hoạch và quản lý hiệu quả các dự án theo nhóm làm việc chuyên nghiệp trong ngành thương mại điện tử.
PEO3	Phát triển năng lực chuyên môn để đảm nhận các vị trí cao trong sự nghiệp, hoặc theo đuổi các nghiên cứu sau đại học

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
PLO1	Ứng dụng được kiến thức, kỹ năng và các công cụ hiện đại của toán học, thống kê để giải quyết các vấn đề về phân tích dữ liệu trong lĩnh vực thương mại điện tử
PLO2	Lập kế hoạch kinh doanh trực tuyến dựa trên các kiến thức kinh tế, quản lý.
PLO3	Ứng dụng được các kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin trong các dự án thương mại điện tử
Kỹ năng	
PLO4	Xây dựng được các ứng dụng thương mại điện tử tại doanh nghiệp phục vụ cho hoạt động kinh doanh và quản lý
PLO5	Thiết kế chiến lược kinh doanh trực tuyến với các kiến thức chuyên sâu về thương mại điện tử như: marketing online, thanh toán trực

	tuyển, content marketing, hiểu biết về mạng xã hội, an toàn, bảo mật và tối ưu hóa hệ thống
PLO6	Phối hợp hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên cũng như trưởng nhóm dự án
PLO7	Áp dụng giao tiếp bằng văn bản, thuyết trình và sử dụng đồ họa để trình bày các công việc đã hoàn thành
Thái độ	
PLO 8	Áp dụng các kỹ năng tự học và không ngừng trau dồi tiếp thu kiến thức mới để tiếp tục phát triển nghề nghiệp và học tập trọn đời.
PLO 9	Hành xử có đạo đức, kỷ luật lao động, tác phong chuyên nghiệp và trách nhiệm trong công việc và xã hội

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

- Chuyên viên hoặc nhà quản lý tại các công ty cung cấp giải pháp Thương mại điện tử;
- Chuyên viên hoặc nhà quản lý tại các công ty sử dụng thương mại điện tử trong các hoạt động kinh doanh;
- Chuyên viên hoặc nhà quản lý tại các cơ quan nhà nước chuyên quản lý hoặc ứng dụng thương mại điện tử;
- Tham gia giảng dạy lĩnh vực thương mại điện tử tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp;
- Khởi nghiệp xây dựng được các hệ thống thương mại điện tử đáp ứng các mục tiêu bản thân đề ra.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Sinh viên có thể dễ dàng học tiếp cao học để lấy bằng thạc sĩ. Cũng như khả năng tự nghiên cứu để tiếp tục nghiên cứu sinh lấy bằng tiến sĩ theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo.

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo : 4 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Truyền thông đa phương tiện
- Tiếng Anh: Multimedia Communication

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Phát triển khả năng khám phá kiến thức mới, ứng dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn, có tư duy hệ thống khi làm việc chuyên nghiệp và có khả năng học tập suốt đời trong lĩnh vực truyền thông đa phương tiện
PEO2	Lập kế hoạch và quản lý hiệu quả các dự án theo nhóm làm việc chuyên nghiệp trong ngành truyền thông đa phương tiện
PEO3	Phát triển năng lực chuyên môn để đảm nhận các vị trí cao trong sự nghiệp, hoặc theo đuổi các nghiên cứu sau đại học.

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
PLO1	Ứng dụng được kiến thức, kỹ năng và các công cụ hiện đại của toán học, thống kê để giải quyết các vấn đề về phân tích dữ liệu trong chiến dịch truyền thông
PLO2	Lập kế hoạch truyền thông dựa trên các kiến thức truyền thông, quản trị, marketing, hành vi người dùng, và các quy định của pháp luật.
PLO3	Ứng dụng được các kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin để xây dựng các sản phẩm truyền thông như hình ảnh, video và bài viết.
Kỹ năng	
PLO4	Phát triển kỹ năng mềm để hoạt động hiệu quả, sáng tạo và liên tục học hỏi trong môi trường truyền thông đa phương tiện.
Thái độ	

PLO5	Có đạo đức, kỷ luật lao động, tác phong chuyên nghiệp và trách nhiệm trong công việc và xã hội
------	--

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp, có thể làm việc tại các vị trí sau đây:

- Chuyên viên hoặc nhà quản lý tại các công ty cung cấp giải pháp truyền thông, quảng cáo;
- Chuyên viên hoặc nhà quản lý tại các công ty có ứng dụng truyền thông đa phương tiện trong các hoạt động kinh doanh;
- Quản trị viên các kênh truyền thông trực tuyến (Mạng xã hội, Website)
- Chuyên viên tổ chức sự kiện, đối ngoại hoặc quan hệ công chúng
- Biên tập viên các chương trình truyền hình, xử lý hình ảnh, âm thanh phim ảnh, thiết kế nội dung truyền thông hoặc làm kỹ xảo điện ảnh ở các hãng sản xuất phim.
- Biên tập viên, phóng viên, quản lý các ấn phẩm báo chí, bìa sách, ấn phẩm điện tử... ở các cơ quan báo điện tử, nhà xuất bản.
- Nhà sáng tạo nội dung (KOL, Blogger...) trên nhiều nền tảng khác nhau.
- Chuyên viên hoặc nhà quản lý tại các cơ quan nhà nước chuyên quản lý hoặc ứng dụng truyền thông đa phương tiện;
- Tham gia giảng dạy lĩnh vực truyền thông đa phương tiện tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp;
- Ngoài ra, có khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường. Sinh viên có thể dễ dàng học tiếp cao học trong và ngoài nước để lấy bằng thạc sĩ. Cũng như khả năng tự nghiên cứu để tiếp tục nghiên cứu sinh lấy bằng tiến sĩ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

Thạc sĩ các ngành gần như: Thạc sĩ Truyền thông đa phương tiện; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (MBA) (Quản lý chiến lược, Tài chính, Marketing, Nhân sự, Quản lý dự án); Thạc sĩ Marketing, Thạc sĩ Khoa học máy tính, Thạc sĩ Nghệ thuật, Giáo dục, Tâm lý học, Xã hội học, Báo chí...

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo : 4 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

CHUYÊN NGÀNH HÀN QUỐC HỌC

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Hàn Quốc học
- Tiếng Anh: Korean Studies

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Làm việc chuyên nghiệp trong lĩnh vực mà người học theo đuổi.
PEO2	Lãnh đạo lĩnh vực mà họ đang theo đuổi.
PEO3	Tham gia học tập suốt đời, phục vụ cộng đồng; thể hiện đạo đức nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
PLO1	Áp dụng kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa, xã hội để giải quyết các vấn đề trong môi trường làm việc có sử dụng ngôn ngữ tiếng Hàn;
PLO2	Giải quyết vấn đề liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn thông qua việc sử dụng tiếng Hàn và tiếng Việt;
Kỹ năng	
PLO3	Truyền đạt ý tưởng hiệu quả thông qua giao tiếp bằng văn bản, đa phương tiện, lời nói; ngôn ngữ;
PLO4	Sử dụng thành thạo tiếng Hàn trong các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết;
PLO5	Tham gia học tập và nghiên cứu suốt đời;
PLO6	Quản lý nhóm một cách hiệu quả;
Thái độ	
PLO 7	Thể hiện đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm cộng đồng;
PLO 8	Thực hiện các nhiệm vụ trong các tình huống và bối cảnh liên quan đến công việc thực tế.

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Hàn Quốc học có thể:

- a. Làm việc trong lĩnh vực biên phiên dịch, du lịch và khoa học, xã hội, nhân văn liên quan đến Hàn Quốc.
- b. Làm việc tại các viện và trung tâm nghiên cứu về văn hóa, xã hội Hàn Quốc.
- c. Tham gia giảng dạy tiếng Hàn và một số môn trong lĩnh vực Hàn Quốc học ở trình độ Đại học hoặc Cao đẳng và phổ thông.
- d. Biên phiên dịch tiếng Hàn cho các phòng công chứng, công ty, khu công nghiệp, văn phòng luật...
- e. Thư ký hay các nghiệp vụ kèm theo (thủ quỹ, kế toán viên, tổng vụ...) kiêm biên phiên dịch.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể học nâng cao (bậc thạc sĩ) các chuyên ngành liên quan khác như Hàn Quốc học, Châu á học, Giáo dục tiếng Hàn cho người nước ngoài, Ngữ văn tiếng Hàn hoặc chuyên ngành mới như Quản trị, Truyền thông, Giáo dục... tùy theo sở thích trong và ngoài nước (Hàn Quốc).

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo : 4 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

CHUYÊN NGÀNH NHẬT BẢN HỌC

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Nhật Bản học
- Tiếng Anh: Japanese Studies

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Làm việc chuyên nghiệp trong môi trường làm việc có sử dụng ngôn ngữ tiếng Nhật
PEO2	Trở thành người dẫn dắt trong môi trường làm việc sử dụng ngôn ngữ tiếng Nhật
PEO3	Tham gia học tập suốt đời, thể hiện đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm đối với xã hội.

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
PLO1	Áp dụng kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa, xã hội để giải quyết các vấn đề trong môi trường làm việc có sử dụng ngôn ngữ tiếng Nhật;
PLO2	Giải quyết vấn đề liên quan đến nghiệp vụ thư ký - hành chính văn phòng, nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ xuất nhập khẩu và biên phiên dịch một cách chính xác thông qua việc sử dụng tiếng Nhật và tiếng Việt;
Kỹ năng	
PLO3	Truyền đạt ý tưởng hiệu quả thông qua giao tiếp bằng văn bản, đa phương tiện, lời nói; ngôn ngữ;
PLO4	Sử dụng thành thạo tiếng Nhật trong các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết;
PLO5	Tham gia học tập và nghiên cứu suốt đời;

PLO6	Quản lý nhóm một cách hiệu quả;
Thái độ	
PLO 7	Thể hiện đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm cộng đồng;
PLO 8	Thực hiện các nhiệm vụ trong các tình huống và bối cảnh liên quan đến kinh doanh thông qua việc sử dụng tiếng Nhật thương mại.

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Nhật Bản học có thể làm việc trong các cơ quan, tổ chức sau đây:

- + Trong các cơ quan nhà nước liên quan đến Nhật Bản.
- + Trong các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp có liên quan đến Nhật Bản.
- + Trong các doanh nghiệp nhà nước, tư nhân, liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn Nhật Bản.
- + Trong các tổ chức phát triển quốc tế, các tổ chức phi chính phủ (NGO), tổ chức phi lợi nhuận (NPO).
- + Giảng dạy và nghiên cứu tiếng Nhật, Nhật Bản học ở các trường đại học, cao đẳng, viện, trung tâm.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể học nâng cao (bậc thạc sĩ) các chuyên ngành liên quan khác như Nhật Bản học, Văn hóa học, Châu á học....

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo : 4 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Ngôn ngữ Trung Quốc
- Tiếng Anh: Chinese Language

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Làm việc chuyên nghiệp trong môi trường làm việc có sử dụng ngôn ngữ tiếng Trung
PEO2	Trở thành người dẫn dắt trong môi trường làm việc sử dụng ngôn ngữ tiếng Trung
PEO3	Tham gia học tập suốt đời, thể hiện đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm đối với xã hội.

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
PLO1	Áp dụng hệ thống ngôn ngữ Trung Quốc trong môi trường sử dụng tiếng Trung trong nước và quốc tế.
PLO2	Giải quyết vấn đề liên quan đến nghiệp vụ du lịch, nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ xuất nhập khẩu, hành chính văn phòng và biên phiên dịch một cách chính xác thông qua việc sử dụng tiếng Trung và tiếng Việt;
Kỹ năng	
PLO3	Truyền đạt ý tưởng hiệu quả thông qua giao tiếp bằng văn bản, đa phương tiện, lời nói; ngôn ngữ;
PLO4	Sử dụng thành thạo tiếng Trung trong các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết;
PLO5	Tham gia học tập và nghiên cứu suốt đời;
PLO6	Quản lý nhóm một cách hiệu quả;

Thái độ	
PLO 7	Thể hiện đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm cộng đồng;
PLO 8	Thực hiện các nhiệm vụ trong các tình huống và bối cảnh liên quan đến kinh doanh thông qua việc sử dụng tiếng Trung thương mại.

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Trung Quốc có thể làm việc trong các cơ quan, tổ chức sau đây:

- Làm việc trong lĩnh vực biên phiên dịch, du lịch và khoa học, xã hội, nhân văn liên quan đến tiếng Trung Quốc.
- Làm việc tại các viện và trung tâm nghiên cứu về văn hóa, xã hội Trung Quốc.
- Tham gia giảng dạy tiếng Trung và một số môn thuộc lĩnh vực có sử dụng tiếng Trung ở trình độ Đại học hoặc Cao đẳng và phổ thông.
- Biên phiên dịch tiếng Trung cho các phòng công chứng, công ty, khu công nghiệp, văn phòng luật, tòa soạn...
- Trong các doanh nghiệp nhà nước, tư nhân, liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn Trung Quốc và Đài Loan.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể học nâng cao (bậc thạc sĩ) các chuyên ngành liên quan khác như Giáo dục học, Văn hóa học, Châu á học....

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo : 4 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Quan hệ công chúng (QHCC)
- Tiếng Anh: Public Relations (PR)

2. Trình độ đào tạo: cao đẳng/ đại học/ sau đại học

Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Trở thành cử nhân Quan hệ công chúng có đạo đức nghề nghiệp, năng động, sáng tạo; bắt kịp thời đại công nghệ.
PEO2	Có khả năng học tập suốt đời và tự đào tạo thành nhà quản lý.

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
PLO1	Ứng dụng kiến thức về kiến thức cơ bản về ngôn ngữ, văn hóa – xã hội, lý luận chính trị, pháp luật, công nghệ thông tin, lý thuyết và thực tiễn về truyền thông, báo chí và kinh doanh thương mại trong các hoạt động nghiệp vụ và nghiên cứu ngành Quan hệ công chúng.
PLO2	Phân tích các chiến lược quan hệ công chúng được áp dụng trong các tình huống cụ thể.
PLO3	Đánh giá hiệu quả của các hoạt động quan hệ công chúng tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.
Kỹ năng	
PLO4	Sử dụng mạng xã hội, công cụ tìm kiếm, công cụ quảng cáo, công cụ thiết kế, các loại hình marketing trên môi trường kỹ thuật số và công nghệ hiện đại một cách phù hợp trong các hoạt động QHCC.
PLO5	Tổng hợp các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, quản lý thời gian, quản lý khủng hoảng, quản lý mối quan hệ, làm việc nhóm, phân tích và đánh giá, tư duy sáng tạo, tư duy phản biện để xử lý công việc một cách hiệu quả.

PLO6	Kết hợp các kỹ năng phân tích, phản biện, phê phán và tư duy sáng tạo; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người nghe trong môi trường công việc.
Thái độ	
PLO 7	Thể hiện tác phong chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp.
PLO 8	Duy trì học tập suốt đời.

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp, có thể làm việc tại các vị trí sau đây:

- Chuyên viên QHCC: Làm các công việc như phụ trách quan hệ cộng đồng, tổ chức sự kiện, tổ chức truyền thông nội bộ, thông cáo báo chí, ... tại các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước và tư nhân, các tổ chức kinh tế, quốc tế và các tổ chức xã hội, phi chính phủ....
- Chuyên viên phân tích và tư vấn quan hệ công chúng: Đảm nhận các công việc như trợ lý phân tích và lập báo cáo về môi trường truyền thông đối nội và đối ngoại của đơn vị; trợ lý xây dựng và thực hiện chiến lược truyền thông trong kinh doanh, phát triển đội ngũ nhân sự, xây dựng và phát triển thương hiệu tại các công ty, tổ chức tư vấn quản trị truyền thông doanh nghiệp, các Bộ và Sở, Ban, Ngành liên quan đến truyền thông.
- Nghiên cứu và giảng dạy về QHCC trong các cơ sở giáo dục đại học, tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến truyền thông, quan hệ công chúng, trợ lý giảng dạy;
- Nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp, nhà quản lý trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu về truyền thông và QHCC.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Thạc sĩ Quan hệ công chúng

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo : 3,5 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng
- Tiếng Anh: Construction Engineering Technology

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Trở thành kỹ sư xây dựng có đạo đức nghề nghiệp, năng động, sáng tạo; làm việc hiệu quả đáp ứng nhu cầu của xã hội.
PEO2	Có khả năng tự đào tạo thành nhà quản lý trong ngành xây dựng và các lĩnh vực liên quan.

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
PLO1: Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật xây dựng	PI1: Sử dụng thành thạo phần mềm chuyên ngành trong trình bày bản vẽ.
	PI2: Sử dụng thành thạo phần mềm chuyên ngành trong tính toán thiết kế và thi công.
	PI3: Sử dụng thành thạo phần mềm chuyên ngành trong quản lý dự án xây dựng.
PLO2: Thực hiện các thí nghiệm liên quan đến vật liệu công trình trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật xây dựng	PI1: Thực hiện thí nghiệm liên quan đến vật liệu rắn
	PI2: Thực hiện thí nghiệm liên quan đến vật liệu rời
	PI3: Sử dụng thành thạo các thiết bị hỗ trợ liên quan đến kỹ thuật xây dựng
PLO3: Áp dụng các kỹ thuật và công nghệ hiện đại trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật xây dựng	PI1: Áp dụng hệ thống mô hình thông tin trong công trình xây dựng (BIM)
	PI2: Áp dụng giải pháp thi công hiện đại trong xây dựng
	PI3: Áp dụng công nghệ vật liệu mới trong xây dựng
	PI4: Áp dụng các công nghệ đo đạc trong lĩnh vực trắc đạc
PLO4: Thi công dự án công trình xây	PI1: Giải thích chính xác cơ chế làm việc của các cấu kiện cơ bản

dựng dựa trên hồ sơ thiết kế.	PI2: Triển khai các cấu kiện cơ bản thông qua hoạt động thực hành tại xưởng từ bản vẽ
	PI3: Đánh giá sự chính xác giữa cấu kiện thực tế thi công và bản vẽ thiết kế thông qua hoạt động thực tế công trình
	PI4: Lập kế hoạch biện pháp thi công các cấu kiện cơ bản
PLO5: Thiết kế các công trình trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật xây dựng	PI1: Đề xuất các mô hình thiết kế kết cấu
	PI2: Thiết kế hồ sơ thi công
	PI3: Đánh giá tính hợp lý cấu kiện thực tế thông qua hoạt động thực tế công trình.
Kỹ năng	
PLO6: Thích ứng môi trường làm việc dựa trên nền tảng số	PI1: Trình bày các báo cáo bằng công nghệ đa phương tiện
	PI2: Khai thác nguồn tài nguyên số
	PI3: Triển khai các công việc dựa trên nền tảng số
PLO7: Truyền đạt ý tưởng hiệu quả bằng văn bản, lời nói, hình ảnh trong môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật	PI1: Truyền đạt ý tưởng hiệu quả bằng ngôn ngữ lời nói trong môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật
	PI2: Truyền đạt ý tưởng hiệu quả bằng ngôn ngữ viết trong môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật
	PI3: Truyền đạt ý tưởng hiệu quả bằng ngôn ngữ hình ảnh trong môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật
PLO8: Làm việc nhóm hiệu quả trong môi trường kỹ thuật	PI1: Lập kế hoạch hoạt động cho từng thành viên nhóm và người đứng đầu
	PI2: Thúc đẩy các thành viên hoàn thành tốt công việc đúng thời hạn
	PI3: Thực hiện các nhiệm vụ cá nhân kịp thời trong mốc thời gian được giao
Thái độ	
PLO9: Học tập suốt đời	PI1: Sử dụng được các công cụ tìm kiếm, tra cứu tài liệu cần thiết, hiệu quả
	PI2: Xây dựng các phương pháp học và tự học
	PI3: Hình thành thói quen tự học
PLO10: Thể hiện tác phong chuyên nghiệp	PI1: Thể hiện tác phong chuyên nghiệp trong quá trình học tập
	PI2: Sử dụng tài liệu tham khảo trong môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật có trích dẫn

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

Chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế xã hội do vậy sinh viên ra trường có thể bắt đầu công việc tại:

- Các doanh nghiệp với vai trò: kỹ sư thiết kế, kỹ sư quản lý dự án, kỹ sư giám sát, chuyên viên tư vấn, lập hồ sơ dự toán, thanh toán, quyết toán công trình, tham gia đấu thầu.
- Các nhà máy xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng với vai trò là người chủ doanh nghiệp, người quản lý điều hành hoặc trực tiếp sản xuất.
- Các cơ quan quản lý nhà nước, tham gia giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo: 4 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

9. Tên ngành đào tạo:

- Tên ngành tiếng Việt: Công nghệ Thực phẩm
- Tên ngành tiếng Anh: Food Technology
- Tên chuyên ngành: Công nghệ Thực phẩm (Food Technology)

10. Trình độ đào tạo: Đại học

11. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Nghiên cứu, phát triển và làm việc chuyên nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm.
PEO2	Đảm nhiệm vai trò là thành viên hay quản lý quy trình sản xuất, quy trình kiểm tra và đánh giá chất lượng thực phẩm trong các nhà máy, hệ thống sản xuất công nghiệp.
PEO3	Nghiên cứu và học tập suốt đời.

12. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
PLO1	Áp dụng kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học thực phẩm để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm.
PLO2	Phân tích để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm.
PLO3	Đề xuất quy trình công nghệ thực phẩm.
PLO4	Giải thích ảnh hưởng của các giải pháp công nghệ thực phẩm đối với môi trường và xã hội.
Kỹ năng	
PLO5	Thực hiện các bước trong quy trình phân tích thực phẩm, quy trình sản xuất các sản phẩm thực phẩm
PLO6	Sử dụng kỹ năng giao tiếp hiệu quả bằng ngôn ngữ, văn bản, hình ảnh trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm.
PLO 7	Phối hợp làm việc nhóm hiệu quả.
Thái độ	
PLO 8	Tuân thủ hành vi và đạo đức nghề nghiệp.
PLO 9	Theo đuổi học tập và nghiên cứu lâu dài.

13. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

Kỹ sư Công nghệ thực phẩm có thể làm việc ở các đơn vị và vị trí công việc như:

- Tự khởi nghiệp.
- Kỹ sư sản xuất (Production engineer); Giám sát viên sản xuất (Production supervisor).
- Giám sát chuỗi cung ứng và sản xuất thực phẩm.
- Chuyên viên nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D); Nhân viên kiểm định chất lượng (QA); Nhân viên kiểm soát chất lượng nguyên liệu (QC).
- Chuyên viên kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ quan kiểm nghiệm, trung tâm dinh dưỡng, trung tâm y tế.
- Tư vấn viên về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm tại các doanh nghiệp, trung tâm dinh dưỡng, bệnh viện.
- Nghiên cứu viên, giảng viên tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu về công nghệ thực phẩm của Việt Nam và nước ngoài.

14. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở bậc đào tạo sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) thuộc ngành công nghệ thực phẩm.
- Thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu tại các viện nghiên cứu về ngành công nghệ thực phẩm.

15. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo: 4 năm.

16. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

CHUYÊN NGÀNH: KHOA HỌC THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên ngành tiếng Việt: Công nghệ Thực phẩm
- Tên ngành tiếng Anh: Food Technology
- Tên chuyên ngành: Khoa học thực phẩm và dinh dưỡng (Food science and nutrition)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Nghiên cứu, phát triển và làm việc chuyên nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm.
PEO2	Đảm nhiệm vai trò là thành viên hay quản lý quy trình sản xuất, quy trình kiểm tra và đánh giá chất lượng thực phẩm trong các nhà máy, hệ thống sản xuất công nghiệp.
PEO3	Nghiên cứu và học tập suốt đời.

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
PLO1	Áp dụng kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học thực phẩm để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm.
PLO2	Phân tích để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm.
PLO3	Đề xuất quy trình công nghệ thực phẩm.
PLO4	Giải thích ảnh hưởng của các giải pháp công nghệ thực phẩm đối với môi trường và xã hội.
Kỹ năng	
PLO5	Thực hiện các bước trong quy trình phân tích thực phẩm, quy trình sản xuất các sản phẩm thực phẩm
PLO6	Sử dụng kỹ năng giao tiếp hiệu quả bằng ngôn ngữ, văn bản, hình ảnh trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm.
PLO 7	Phối hợp làm việc nhóm hiệu quả.
Thái độ	
PLO 8	Tuân thủ hành vi và đạo đức nghề nghiệp.
PLO 9	Theo đuổi học tập và nghiên cứu lâu dài.

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

Kỹ sư Khoa học Thực phẩm và Dinh dưỡng có thể làm việc ở các đơn vị và vị trí công việc như:

- Chuyên viên dinh dưỡng, chuyên viên nghiên cứu phát triển sản phẩm, quản lý cho các cơ sở/công ty sản xuất, chế biến thực phẩm dinh dưỡng; thực phẩm chức năng; bếp ăn; nhà hàng; nhà trẻ, trường học, và các dịch vụ ẩm thực khác;
- Chuyên viên/ chuyên gia tại các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực Y tế công cộng, Y học dự phòng và dinh dưỡng, thực phẩm và ẩm thực;
- Nghiên cứu viên, giảng viên tại các trường Đại học, Cao đẳng.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở bậc đào tạo sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) thuộc ngành công nghệ thực phẩm.
- Thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu tại các viện nghiên cứu về ngành công nghệ thực phẩm.

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo: 4 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên ngành tiếng Việt: Công nghệ Thực phẩm
- Tên ngành tiếng Anh: Food Technology
- Tên chuyên ngành: Quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm (Quality management and food safety)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Nghiên cứu, phát triển và làm việc chuyên nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm.
PEO2	Đảm nhiệm vai trò là thành viên hay quản lý quy trình sản xuất, quy trình kiểm tra và đánh giá chất lượng thực phẩm trong các nhà máy, hệ thống sản xuất công nghiệp.
PEO3	Nghiên cứu và học tập suốt đời.

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
PLO1	Áp dụng kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học thực phẩm để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm.
PLO2	Phân tích để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm.
PLO3	Đề xuất quy trình công nghệ thực phẩm.
PLO4	Giải thích ảnh hưởng của các giải pháp công nghệ thực phẩm đối với môi trường và xã hội.
Kỹ năng	
PLO5	Thực hiện các bước trong quy trình phân tích thực phẩm, quy trình sản xuất các sản phẩm thực phẩm
PLO6	Sử dụng kỹ năng giao tiếp hiệu quả bằng ngôn ngữ, văn bản, hình ảnh trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm.
PLO 7	Phối hợp làm việc nhóm hiệu quả.
Thái độ	
PLO 8	Tuân thủ hành vi và đạo đức nghề nghiệp.

PLO 9	Theo đuổi học tập và nghiên cứu lâu dài.
-------	--

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

Kỹ sư Quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm có thể làm việc ở các đơn vị và vị trí công việc như:

- Công ty thực phẩm, phù hợp với các vị trí: QA, QC, R&D, phòng phân tích, điều hành sản xuất, kế hoạch vật tư, xây dựng và công bố chất lượng sản phẩm....
- Cơ quan nhà nước: Chuyên viên thanh tra, đánh giá, cấp phép cho các công ty sản xuất và kinh doanh thực phẩm trực thuộc sự quản lý của sở Công thương, sở NN&PTNT và sở Y tế.
- Các công ty tư vấn đào tạo hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm: Chuyên gia đào tạo và tư vấn xây dựng các hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm, tư vấn công bố chất lượng sản phẩm.
- Các công ty đánh giá cấp chứng nhận: Chuyên gia đánh các hệ thống quản lý chất lượng và các hệ thống quản lý an toàn thực phẩm.
- Nghiên cứu viên, giảng viên trong tại các trường Đại học và Cao đẳng.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở bậc đào tạo sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) thuộc ngành công nghệ thực phẩm.
- Thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu tại các viện nghiên cứu về ngành công nghệ thực phẩm.

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo: 4 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG

CHUYÊN NGÀNH AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG

CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

CHUYÊN NGÀNH NĂNG LƯỢNG XANH VÀ SINH THÁI MÔI TRƯỜNG

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Khoa học môi trường
- Tiếng Anh: Environmental Science

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Nghiên cứu, phát triển và làm việc chuyên nghiệp trong lĩnh vực an toàn, sức khỏe, môi trường và phát triển bền vững
PEO2	Đảm nhiệm vai trò là thành viên, là quản lý của bộ phận an toàn, sức khỏe, môi trường và phát triển bền vững trong các cơ quan quản lý; đơn vị nghiên cứu, tư vấn; các nhà máy, hệ thống sản xuất công nghiệp
PEO3	Tham gia học tập và nghiên cứu suốt đời

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
PLO1	Áp dụng kiến thức về khoa học tự nhiên, xã hội và chuyên ngành để giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành học
PLO2	Phân tích ảnh hưởng của các giải pháp quản lý, kỹ thuật và công nghệ đến ngành học
PLO3	Đề xuất các quy trình để đảm bảo các vấn đề liên quan đến ngành học
PLO4	Giải thích hiện trạng của các giải pháp quản lý, kỹ thuật và công nghệ liên quan đến ngành học
Kỹ năng	
PLO5	Thực hiện các thao tác trên các thiết bị, công cụ phân tích, ứng dụng tin học để giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành học

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
PLO6	Sử dụng kỹ năng giao tiếp hiệu quả bằng ngôn ngữ, văn bản, hình ảnh trong lĩnh vực liên quan đến ngành học
PLO7	Phối hợp làm việc nhóm hiệu quả
Thái độ	
PLO8	Tuân thủ hành vi và đạo đức nghề nghiệp
PLO9	Theo đuổi học tập và nghiên cứu lâu dài

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, kỹ sư ngành Khoa học Môi trường có khả năng đảm nhận các vị trí:

- Nhân viên, cán bộ quản lý trong các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn, sức khỏe, môi trường và phát triển bền vững.
- Nhân viên, cán bộ quản lý tại các đơn vị nghiên cứu, tư vấn, phân tích về an toàn, sức khỏe, môi trường và phát triển bền vững;
- Nhân viên, cán bộ quản an toàn, sức khỏe, môi trường và phát triển bền vững trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh;
- Nhân viên, cán bộ quản lý nhà máy xử lý chất thải, tái chế chất thải;
- Cán bộ giảng dạy và làm việc tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các viện nghiên cứu về an toàn, sức khỏe, môi trường và phát triển bền vững.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Thạc sĩ Môi trường
- Tiến sĩ Môi trường

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo : 4,0 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH KẾ TOÁN

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Kế toán
- Tiếng Anh: Accouting

2. Trình độ đào tạo:

- Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Trở thành lãnh đạo nhóm, nhà quản lý trong doanh nghiệp và các tổ chức khác.
PEO2	Trở thành nhà tư vấn kế toán và đầu tư tài chính chuyên nghiệp.
PEO3	Tham gia học tập suốt đời để thích ứng với môi trường kinh tế toàn cầu.

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
PLO1: Vận dụng các kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học kinh tế để giải quyết công việc.	PI 1.1: Vận dụng (Apply) các kiến thức nền tảng Khoa học tự nhiên để giải quyết công việc thực tế.
	PI 1.2: Vận dụng (Apply) các kiến thức nền tảng Khoa học xã hội để giải quyết các công việc thực tế.
	PI 1.3: Vận dụng (Apply) các kiến thức nền tảng khoa học kinh tế để giải quyết các công việc thực tế.
PLO4: Phân tích thông tin tài chính – kế toán phục vụ cho việc ra quyết định.	PI 4.1: Lựa chọn phương án thích hợp
	PI 4.2: Phân tích thông tin tài chính phục vụ cho việc ra quyết định
	PI 4.3: Phân tích thông tin kế toán phục vụ cho việc ra quyết định
PLO7: Đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính, kế toán, kiểm toán.	PI 7.1: Nhận định (Confirm) thông tin tài chính hiệu quả.
	PI 7.2: Đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính
	PI 7.3: Đánh giá hiệu quả hoạt động kế toán kiểm toán
	PI 9.1: Đề xuất quy trình luân chuyển chứng từ kế toán

PLO9: Xây dựng hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp.	PI 9.2: Xây dựng hệ thống báo cáo kế toán
	PI 9.3: Đưa ra giải pháp tổ chức hệ thống thông tin kế toán.
Kỹ năng	
PLO2: Thực hiện kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả	PI 2.1: Tiến hành (Practice) thành lập nhóm và phân công vai trò cho các thành viên, bao gồm cả lãnh đạo nhóm.
	PI 2.2: Thực hiện (Excutive) nhiệm vụ được phân công trong nhóm.
	PI 2.3: Hoàn thành (Complete) các nhiệm vụ được phân công trong nhóm hiệu quả.
PLO5: Ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong công việc.	PI 5.1: Thực hiện thành thạo phần mềm chuyên ngành trong xử lý số liệu .
	PI 5.2: Trình bày (show) được kết quả qua việc ứng dụng công nghệ số
	PI 5.3: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc.
PLO8: Truyền đạt ý tưởng hiệu quả thông qua giao tiếp bằng văn bản, hình ảnh, lời nói và đa phương tiện	PI 8.1: Truyền đạt (Display) ý tưởng hiệu quả thông qua giao tiếp bằng văn bản và hình ảnh
Thái độ	
PLO3: Tuân thủ các tiêu chuẩn trong đạo đức nghề nghiệp và thực thi trách nhiệm xã hội.	PI 3.1: Cam kết (Commit) tuân thủ các quy quy định pháp luật và trách nhiệm xã hội.
	PI 3.2: Cam kết (Commit) tuân thủ các quy tắc ứng xử, các quy trình công việc trong đơn vị.
	PI 3.3: Cam kết (Commit) tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp.
PLO6: Hình thành tính chủ động và tích cực trong học tập nghiên cứu đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.	PI 6.1: Hình thành tính chủ động trong học tập nghiên cứu.
	PI 6.2: Hình thành tính tích cực trong học tập nghiên cứu.
	PI 6.3: Hình thành thói quen tự học đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

- Chuyên viên phụ trách kế toán, kiểm toán, giao dịch ngân hàng, thuế, kiểm soát viên, thủ quỹ, tư vấn tài chính tại các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực trong cơ quan quản lý tài chính nhà nước, các đơn vị thuộc lĩnh vực công, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ, ngân hàng;

- Nhân viên môi giới chứng khoán, nhân viên phòng giao dịch và ngân quỹ, nhân viên quản lý dự án tại các công ty chứng khoán, ngân hàng;

Sau khi tốt nghiệp 5 đến 7 năm, người Cử nhân Kế toán có thể đảm nhiệm vị trí cao hơn như:

- Kế toán trưởng, trưởng phòng kế toán, quản lý tài chính, Giám đốc tài chính – CFO ở tất cả các loại hình doanh nghiệp trong nước và quốc tế;
- Nghiên cứu, giảng viên, thanh tra kinh tế, ...

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học các kiến thức bổ trợ các chuyên ngành khác để phục vụ cho hướng công việc tương lai.

- Có khả năng tự học tập và nghiên cứu khoa học độc lập. Có khả năng tiếp tục các chương trình sau đại học trong lĩnh vực Kế toán – tài chính.

- Có kỹ năng tự học và tích lũy kinh nghiệm thực tế để nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và khả năng quản lý để đảm nhiệm các vị trí công tác cao hơn;

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo : 3.5 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Tài chính – Ngân hàng
- Tiếng Anh: Finance and Banking

2. Trình độ đào tạo: cao đẳng/ đại học/ sau đại học

- Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Trở thành lãnh đạo nhóm, nhà quản lý trong các ngân hàng và các tổ chức khác.
PEO2	Trở thành nhà tư vấn và đầu tư tài chính chuyên nghiệp.
PEO3	Tham gia học tập suốt đời để thích ứng với môi trường kinh tế và tài chính thay đổi nhanh chóng.

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
PLO1: Vận dụng các kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học kinh tế để giải quyết công việc.	PI 1.1: Vận dụng các kiến thức nền tảng Khoa học tự nhiên để giải quyết công việc thực tế.
	PI 1.2: Vận dụng các kiến thức nền tảng Khoa học xã hội để giải quyết các công việc thực tế.
	PI 1.3: Vận dụng các kiến thức nền tảng khoa học kinh tế để giải quyết các công việc thực tế.
PLO4: Phân tích các kiến thức về tài chính, ngân hàng để giải quyết các vấn đề chuyên môn.	PI 4.1: Phân tích các kiến thức về tài chính để giải quyết các vấn đề chuyên môn
	PI 4.2: Phân tích các kiến thức về kế toán để giải quyết các vấn đề chuyên môn
	PI 4.3: Phân tích các kiến thức về ngân hàng để giải quyết các vấn đề chuyên môn.
	PI 7.1: Nhận định thông tin tài chính hiệu quả.

PLO7: Đánh giá các giải pháp tài chính hiệu quả	PI 7.2: Đánh giá các giải pháp tài chính doanh nghiệp hiệu quả.
	PI 7.3: Đánh giá các giải pháp tài chính ngân hàng hiệu quả
PLO9: Xây dựng (Build) dự án khởi nghiệp.	PI 9.1: Đề xuất dự án khởi nghiệp
	PI 9.2: Lập kế hoạch thực hiện dự án khởi nghiệp
	PI 9.3: Xây dựng dự án khởi nghiệp.
Kỹ năng	
PLO2: Thực hiện kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả	PI 2.1: Tiến hành thành lập nhóm và phân công vai trò cho các thành viên, bao gồm cả lãnh đạo nhóm.
	PI 2.2: Thực hiện nhiệm vụ được phân công trong nhóm.
	PI 2.3: Hoàn thành các nhiệm vụ được phân công trong nhóm hiệu quả.
PLO5: Ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong công việc.	PI 5.1: Thực hiện thành thạo phần mềm chuyên ngành trong xử lý số liệu .
	PI 5.2: Ứng dụng kiến thức trong ngân hàng số (digital banking).
	PI 5.3: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc.
PLO8: Truyền đạt ý tưởng hiệu quả thông qua giao tiếp bằng văn bản, hình ảnh, lời nói và đa phương tiện	PI 8.1: Truyền đạt ý tưởng hiệu quả thông qua giao tiếp bằng văn bản và hình ảnh
	PI 8.2: Truyền đạt ý tưởng hiệu quả thông qua giao tiếp bằng lời nói.
	PI 8.3: Truyền đạt ý tưởng hiệu quả thông qua giao tiếp bằng đa phương tiện.
Thái độ	
PLO3: Tuân thủ các tiêu chuẩn trong đạo đức nghề nghiệp và thực thi trách nhiệm xã hội.	PI 3.1: Cam kết tuân thủ các quy định pháp luật và trách nhiệm xã hội.
	PI 3.2: Cam kết tuân thủ các quy tắc ứng xử, quy trình công việc tại đơn vị.
	PI 3.3: Cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp.
PLO6: Tuân thủ các tiêu chuẩn trong đạo đức nghề nghiệp và thực thi trách nhiệm xã hội.	PI 6.1: Hình thành tính chủ động trong học tập.
	PI 6.2: Hình thành tính chủ động tìm kiếm thông tin phục vụ nghiên cứu
	PI 6.3: Hình thành thói quen tự học đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp Cử nhân ngành Tài chính – ngân hàng có thể công tác ở các vị trí như:

- Chuyên viên quản lý tài chính tại các Ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư, các doanh nghiệp trong và ngoài nước; hoặc tại các tổ chức nhà nước như Sở, ban, ngành các cấp... và có khả năng học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động để phát triển thành nhà quản lý ở các cấp khác nhau;

- Nhân viên môi giới chứng khoán, nhân viên phòng giao dịch và ngân quỹ, nhân viên quản lý dự án tại các công ty chứng khoán, ngân hàng;

Sau khi tốt nghiệp 5 đến 7 năm, người Cử nhân Tài chính – Ngân hàng có thể đảm nhiệm vị trí cao hơn như:

- Trưởng nhóm, trưởng phó phòng tài chính, quản lý tài chính, nhà quản lý trong ngân hàng và các tổ chức khác.

- Trở thành nhà tư vấn và đầu tư tài chính chuyên nghiệp.

- Nhà nghiên cứu, giảng viên, thanh tra kinh tế,

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học các kiến thức bổ trợ các chuyên ngành khác để phục vụ cho hướng công việc tương lai.

- Có khả năng học tập, nghiên cứu ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước về chuyên ngành Tài chính- Ngân hàng hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc lĩnh vực kinh tế như: Quản trị kinh doanh, Kế toán, Thương mại,... đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp.

- Có thể trở thành cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về Tài chính – Ngân hàng tại các cơ sở nghiên cứu và đào tạo.

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.

- Thời gian đào tạo : 3.5 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

CHUYÊN NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
- Tiếng Anh: Logistics and supply chain management

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Trở thành lãnh đạo nhóm, nhà quản lý trong các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics, quản lý chuỗi cung ứng và các tổ chức khác.
PEO2	Trở thành nhà tư vấn giải pháp về kinh doanh, vận hành logistics và quản lý chuỗi cung ứng quốc tế.
PEO3	Tham gia học tập suốt đời để thích ứng với môi trường kinh tế toàn cầu.

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs/PIs)	Nội dung
Kiến thức	
PLO1: Vận dụng các kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học kinh tế để giải quyết công việc.	PI 1.1: Vận dụng (Apply) các kiến thức nền tảng Khoa học tự nhiên để giải quyết công việc thực tế.
	PI 1.2: Vận dụng (Apply) các kiến thức nền tảng Khoa học xã hội để giải quyết các công việc thực tế.
	PI 1.3: Vận dụng (Apply) các kiến thức nền tảng khoa học kinh tế để giải quyết các công việc thực tế.
PLO4: Phân tích các kiến thức về Logistics và quản lý chuỗi cung ứng để giải quyết các vấn đề chuyên môn.	PI 4.1: Phân tích các kiến thức quản trị để giải quyết các vấn đề chuyên môn
	PI 4.2: Phân tích các kiến thức logistics để giải quyết các vấn đề chuyên môn
	PI 4.3: Phân tích kiến thức quản lý chuỗi cung ứng để giải quyết các vấn đề chuyên môn
	PI 7.1: Nhận định (Confirm) thông tin logistics và quản lý chuỗi cung ứng hiệu quả.

PLO7: Đánh giá hiệu quả hoạt động Logistics và quản lý chuỗi cung ứng.	PI 7.2: Đánh giá hiệu quả hoạt động Logistics
	PI 7.3: Đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý chuỗi cung ứng
PLO9: Lập kế hoạch thực hiện các hoạt động Logistics và quản lý chuỗi cung ứng hiệu quả.	PI 9.1: Lập kế hoạch thực hiện các hoạt động Logistics
	PI 9.2: Lập kế hoạch thực hiện các hoạt động quản lý chuỗi cung ứng
	PI 9.3: Xây dựng nội dung thực hiện hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng hiệu quả
Kỹ năng	
PLO2: Thực hiện kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả	PI 2.1: Tiến hành (Practice) thành lập nhóm và phân công vai trò cho các thành viên, bao gồm cả lãnh đạo nhóm.
	PI 2.2: Thực hiện (Excutive) nhiệm vụ được phân công trong nhóm.
	PI 2.3: Hoàn thành (Complete) các nhiệm vụ được phân công trong nhóm hiệu quả.
PLO5: Ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong công việc.	PI 5.1: Thực hiện thành thạo phần mềm chuyên ngành trong xử lý số liệu .
	PI 5.2: Thực hành (perform) thành thạo phần mềm chuyên ngành trong lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng
	PI 5.3: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc.
PLO8: Truyền đạt ý tưởng hiệu quả thông qua giao tiếp bằng văn bản, hình ảnh, lời nói và đa phương tiện	PI 8.1: Truyền đạt (Display) ý tưởng hiệu quả thông qua giao tiếp bằng văn bản và hình ảnh
	PI 8.2: Truyền đạt (Display) ý tưởng hiệu quả thông qua giao tiếp bằng lời nói.
	PI 8.3: Truyền đạt (Display) ý tưởng hiệu quả thông qua giao tiếp bằng đa phương tiện.
Thái độ	
PLO3: Tuân thủ các tiêu chuẩn trong đạo đức nghề nghiệp và thực thi trách nhiệm xã hội.	PI 3.1: Cam kết (Commit) tuân thủ các quy quy định pháp luật và trách nhiệm xã hội.
	PI 3.2: Cam kết (Commit) tuân thủ các quy tắc ứng xử, các quy trình công việc trong đơn vị.
	PI 3.3: Cam kết (Commit) tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp.
PLO6: Hình thành tính chủ động và tích cực trong học tập nghiên cứu đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.	PI 6.1: Hình thành tính chủ động trong học tập nghiên cứu.
	PI 6.2: Hình thành tính tích cực trong học tập nghiên cứu.
	PI 6.3: Hình thành thói quen tự học đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.

5. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

Với chuẩn đầu ra được xây dựng khoa học phục vụ cho tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu đào tạo của Khoa Tài chính - Kế toán, sinh viên tốt nghiệp ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng thể hiện đầy đủ phẩm chất đạo đức, kiến thức, kỹ năng và sức khỏe để đảm nhiệm công việc và phát triển nghề nghiệp với tư cách là chuyên gia toàn diện của ngành.

Sinh viên tốt nghiệp Cử nhân ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng có thể công tác ở các vị trí như:

- Làm việc tại các doanh nghiệp logistics các tập đoàn logistics, các doanh nghiệp chuyên nhanh phát, các văn phòng tổng hợp, cơ quan tổ chức quản lý các cấp liên quan tới quá trình cung ứng các dịch vụ logistics, hoạt động logistics từ việc hoạch định chính sách, tổ chức, thực hiện và giám sát các hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng; quản trị hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng tại các doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp dịch vụ.
- Có thể tham gia điều hành các tập đoàn bán lẻ, các công ty tư vấn toàn cầu, các công ty cung ứng dịch vụ logistics, các doanh nghiệp vận tải biển, đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không, các đại lý hàng không, đại lý vận tải, cảng biển, trung tâm logistics, khu công nghiệp logistics, ICD, cảng hàng không, tổ chức - khai thác - vận hành kho hàng, công ty và doanh nghiệp.
- Có thể làm việc tại các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học và tổ chức kinh tế xã hội, đảm nhiệm các chức năng nhiệm vụ về logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

Sau khi tốt nghiệp 5 đến 7 năm, người Cử nhân Logistics và quản lý chuỗi cung ứng có thể đảm nhiệm vị trí cao hơn như:

- Đại lý khai báo hải quan, forwarder, logistics.
- Trưởng phòng kinh doanh xuất nhập khẩu, Trưởng bộ phận quản lý cảng biển - cảng hàng không, Trưởng bộ phận quản lý kho bãi, Trưởng bộ phận dịch vụ khai báo hải quan, chuyên gia quản lý chuỗi cung ứng, và Trưởng bộ phận quản trị vận tải đa phương thức.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học các kiến thức bổ trợ các chuyên ngành khác để phục vụ cho hướng công việc tương lai.
- Có khả năng tự học tập và nghiên cứu khoa học độc lập. Có khả năng tiếp tục các chương trình sau đại học trong lĩnh vực Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
- Có kỹ năng tự học và tích lũy kinh nghiệm thực tế để nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và khả năng quản lý để đảm nhiệm các vị trí công tác cao hơn;

7. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.

- Thời gian đào tạo : 3.5 năm.

8. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Lạc Hồng.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các Khoa;
- Lưu: VT, P.ĐT, (338).



LÂM THÀNH HIỂN